

Bản án số: 214/2019/HSST

Ngày: 23/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Hiền Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Thái Nguyên Bền**

2. Ông Nguyễn Văn Kinh

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà:
Ông Lê Việt Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận H xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2019/TLST-HS ngày 01/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:235/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Tuấn A**; Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: X, phường Đ, quận T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên Cha: Phạm Văn K; Sinh năm: 1950; Họ tên Mẹ: Nguyễn Hồng H; Sinh năm: 1957; Gia đình có 2 chị em, bị can là con thứ hai; Danh chỉ bản số: 361 lập ngày 16/7/2019 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; TATS: Không

Tạm giữ: 12/7/2019 - Tạm giam: 18/7/2019

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/7/2019, tổ công tác công an phường G làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện Phạm Tuấn A đang đứng tại vỉa hè số Y phố M, phường G, quận H, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Tại chỗ, Phạm Tuấn A tự nguyện lấy từ túi quần bỏ bên trái đang mặc ra 01 gói nilông kích thước 1x2 cm, chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy “đá”, mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa Tuấn A về trụ sở

làm việc. Ngoài ra còn thu giữ của Tuấn A 01 (một) điện thoại di động iPhone 6 màu bạc, IMEI 3520170171719247, số điện thoại: 0855338858.

Kết luận giám định số 4541/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,235gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tuấn A khai nhận: khoảng 20 giờ 05 phút ngày 11/7/2019, Tuấn A đi taxi từ nhà tới khu vực chợ D, gặp và mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi (không quen biết) một gói ma túy “đá” với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tuấn A cho số ma túy trên vào túi quần bên trái, đi bộ ra phố M với mục đích tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật; Tuấn A khai chiếc điện thoại bị thu giữ là để sử dụng cá nhân, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tuấn A, do Tuấn A khai không biết họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H không có điều kiện xác minh làm rõ, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 24/9/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận H truy tố Phạm Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức hình phạt tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy, sim điện thoại, trả lại cho bị cáo điện thoại di động Iphone 6 màu bạc.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11 tháng 7 năm 2019, Phạm Tuấn A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,235 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng tại trước cửa số Y phố M, phường G, quận H, Hà Nội thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được ma túy là loại độc dược có hại cho sức khỏe của con người, nhưng do lối sống buông thả, nên bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi của bị cáo phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cần có mức hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy nhiên bị cáo khai báo thành khẩn, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, vì vậy có thể xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo:

- Gói ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điện thoại di động Iphone 6 màu bạc xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Tuấn A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

+ điểm c khoản 1 điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự;

+ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, 135, 331, 333 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

3. Xử phạt: bị cáo **Phạm Tuấn A** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

4. Tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon kích thước 1x2cm chứa các hạt tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,235 gam (sau khi đã trừ 0,049 gam lấy mẫu giám định, còn lại 0,186 gam). Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc IMEI 3520170171719247

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 09/10/2019)

5. Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận H;
- Chi cục THA q. H;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Hiến Vinh

